

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

| TT | Nội dung yêu cầu  | Mức độ đáp ứng   |   |
|----|---|--|---|
|    |   | Đạt  | Không đạt   |
| 1  | Hiểu rõ mục đích gói thầu   | Hiểu rõ về gói thầu và trình bày chi tiết về từng vấn đề   | Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản               |
| 2  | Cách tiếp cận và phương pháp luận   | Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ  | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản so với điều khoản tham chiếu        |
| 3  | Sơ đồ tổ chức quản lý của nhà thầu đáp ứng công việc thực hiện cho gói thầu | Nhà thầu thể hiện sơ đồ tổ chức quản lý và diễn giải chi tiết để thực hiện cho gói thầu giữa các mối quan hệ Công ty – Chủ đầu tư – các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện. | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản so với điều khoản tham chiếu        |
| 4  | Kế hoạch triển khai   | Có đưa ra kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ                                      | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý   |
| 5  | Tổ chức thi công:   | Nhà thầu đề xuất công việc thi công hợp lý, khả thi  | Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch tổ chức thi công không hợp lý |
| 6  | Biện pháp thực hiện chi tiết  | Nhà thầu nêu rõ biện pháp thực hiện chi tiết các danh mục dịch vụ cho từng tuyến đường, từng khu vực phù hợp với thiết bị thi công, nhân lực, phù hợp và đảm bảo tính hợp lý, khả thi  | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý   |

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

| TT | Nội dung yêu cầu  | Mức độ đáp ứng   |  |
|----|---|--|--|
|    |   | Đạt  | Không đạt  |
| 7  | Biện pháp thực hiện đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường hợp lý                                     | Có đủ biện pháp thực hiện đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức công việc  | Không có đủ biện an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công   |
| 8  | Cam kết thời gian thực hiện gói thầu  | Có cam kết kế hoạch triển khai và hoàn thành phạm vi cung cấp đúng theo quy định   | Không có cam kết kế hoạch triển khai, không hoàn thành phạm vi cung cấp đúng theo quy định   |
| 9  | Biện pháp quy trình thực hiện xử lý các tình huống bất ngờ và đảm bảo khắc phục sự cố nhanh nhất. Tham gia ứng cứu theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền | Nhà thầu đề xuất biện pháp thực hiện xử lý các tình huống bất ngờ và đảm bảo khắc phục sự cố nhanh nhất. Tham gia ứng cứu theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hợp lý, khả thi   | Không có biện pháp hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý   |
| 10 | Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành hoặc từ chối thương thảo hoặc bị phạt do tiến độ và chất lượng công trình.</li> <li>- Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự hoặc ký kết hợp đồng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hợp đồng cung cấp dịch vụ chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; hoặc bị cơ quan chức năng kết luận hoặc xử phạt các hành vi vi phạm về chất lượng công trình.</li> <li>- Nhà thầu bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự hoặc</li> <li>- Nhà thầu từ chối thương thảo, ký kết hợp đồng hoặc</li> <li>- Nhà thầu bị đánh giá là kê khai không trung thực hoặc gian lận khi tham gia dự thầu các gói thầu trước đó (theo báo cáo đánh giá HSDT) kể cả trường hợp không có quyết định xử phạt.</li> </ul> |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng   |   |
|----|------------------|--|---|
|    |                  | Đạt  | Không đạt   |
|    | <b>KẾT LUẬN</b>  | <b>Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt thì nhà thầu được đánh giá về kỹ thuật là ĐẠT.</b> | <b>Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt thì nhà thầu được đánh giá về kỹ thuật là KHÔNG ĐẠT.</b> |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.